TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 (có mặt)

Cư trú tại: ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Võ Thanh S, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư tru tại: Khóm 4, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2018 và trong qúa trình giải quyết và xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Thanh S qua thời gian tìm hiểu và được sự cho phép gia đình 02 bên cho chúng tôi kết hôn vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Qua thời gian chung sống vợ chồng sống không hòa hợp, không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân khoảng 5 năm nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh S .

Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Võ Nguyễn Nhựt M , sinh ngày 06/9/2004, hiện cháu M đang sống cùng chị D . Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M , cấp dưỡng không đặt ra.

- Trong qúa trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vo Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn đúng như chị D trình bày. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ ly hôn giữa tôi và chị D theo quy định pháp luật.

Về nuôi con chung: Đúng như chị D trình bày. Sau khi ly hôn tôi đồng ý giáo con chung cho chị D nuôi dưỡng, tôi không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị D và anh S xác định không có.

Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị D và anh S xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 19 tháng 6 năm 2018 anh Võ Thanh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S .

[2] *Về hôn nhân*: Chi Nguyễn Mỹ D và Võ Thanh S kết hôn vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống không hòa hợp, không hạnh phúc, nên vợ chồng đã ly thân khoảng 5 năm nay. Tại phiên tòa chị D yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sang. Tại đơn trình bày ý kiến ngày 16/6/2018 anh S đề nghị Tòa án giải quyết vụ ly hôn giữa anh và chị D theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên không công nhận chị D và anh S là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Có 01 người con tên Võ Nguyễn Nhựt M , sinh ngày 06/9/2004. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M , cấp dưỡng không đặt ra. Tại đơn trình bày ý kiến ngày 16/6/2018 anh S thống nhất giáo cháu Minh cho chị D nuôi dưỡng. Đây là sự thỏa thuận của anh chị không trái quy định pháp luật, nên giao cháu M cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về chia tài sản; nợ người khác và người khác nợ lại*: Chị D và anh S xác định không có.

[6] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Mỹ D và anh Võ Thanh S.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Nguyễn Nhựt M, sinh ngày 06/9/2004 cho chị Nguyễn Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009940 ngày 24/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỤ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam